

TRƯỜNG THCS QUẾ THUẬN**TỔ: XÃ HỘI****BẢNG ĐẶC TẢ VÀ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II****NĂM HỌC: 2025-2026 MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ - Lớp 9**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng % điểm
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ							
1	Chương 3: Sự phân hóa lãnh thổ	Bài 14. Bắc Trung Bộ	Nhận biết: -- Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên và giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng. - Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ. - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ. Vận Dụng: - Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Bắc Trung Bộ (sử dụng bản đồ và bảng số liệu), du lịch, vấn đề phát triển kinh tế biển ở vùng Bắc Trung Bộ.	3		1*	1.75+1.5*
3		Bài 15: Vùng Nam Trung Bộ	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các	1	1		1.75+1.5*

		thế mạnh và hạn chế chính. - Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc, văn hoá. Vận dụng: Phân tích ảnh hưởng của địa hình, khí hậu tới xã hội, biện pháp.			1*	
Số câu/ loại câu			4 câu	1 câu	1 câu	3.5 + 3.0*
Tỉ lệ %			20	15	15	5.0

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐIỂM

Nhận xét:.....

Họ và tên:.....

Lớp: 9/...

I/ TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm). Chọn câu trả lời đúng nhất tại câu 1, câu 2:

Câu 1. Phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ có đặc điểm gì?

- A. Dân cư chủ yếu tập trung ở khu vực thành thị phía Tây.
- B. Nguồn lao động dồi dào tập trung ở phía Tây.
- C. Phân hóa rõ rệt theo hướng từ Đông sang Tây.
- D. Phân hóa rõ rệt theo hướng từ Bắc xuống Nam.

Câu 2. Điều kiện tự nhiên thuận lợi nào sau đây giúp Tây Nguyên trở thành một trong những vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất nước ta?

- A. Đất bazan giàu dinh dưỡng, khí hậu mang tính chất cận xích đạo.
- B. Đất feralit phân bố trên các cao nguyên xếp tầng.
- C. Đất bazan có tầng phong hóa sâu, địa hình sơn nguyên cao.
- D. Khí hậu cận xích đạo, khô nóng quanh năm.

Câu 3. Diện tích rừng và sản lượng gỗ khai thác của cả nước và Bắc Trung Bộ năm 2013 và năm 2023.

Vùng	Năm 2013				Năm 2023			
	Tổng (nghìn ha)	Rừng tự nhiên (nghìn ha)	Rừng trồng (nghìn ha)	Gỗ khai thác (nghìn m ³)	Tổng (nghìn ha)	Rừng tự nhiên (nghìn ha)	Rừng trồng (nghìn ha)	Gỗ khai thác (nghìn m ³)
Cả nước	13.954, 4	10.398,1	3.556,3	9 018,2	14.860,2	10.129,7	4.730,5	21 632,3
Bắc Trung Bộ	2 900,4	2 178,4	721,5	2 015,8	3 150,3	2 203,3	947,0	5 540,7

Theo bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây thể hiện tình hình khai thác gỗ và diện tích rừng của Bắc Trung Bộ so với cả nước trong năm 2013 và 2023? **Chọn đúng hoặc sai, đánh dấu (x) vào cột tương ứng.**

Nhận xét	Đúng	Sai
1. Từ năm 2013 đến 2023, tổng diện tích rừng của cả nước và Bắc Trung Bộ đều tăng, gỗ khai thác tăng nhanh.		
2. Bắc Trung Bộ có diện tích rừng lớn (3 150.3 nghìn ha), trong đó rừng tự nhiên chiếm 70%, chiếm 21,2 % diện tích rừng cả nước.		
3. Rừng trồng ở Bắc Trung Bộ tăng nhưng còn chiếm tỉ lệ thấp hơn rừng tự nhiên, diện tích còn ít so với cả nước. Gỗ khai thác tăng mạnh từ 2 015,8 nghìn m ³ lên 5 540,7 nghìn ³ , chiếm 25,6% sản lượng khai thác gỗ cả nước.		
4. Bắc Trung Bộ có diện tích rừng và khai thác gỗ chiếm gần 1/2 của cả nước.		

Câu 4. (Trả lời ngắn) Nhận xét bảng số liệu sau về các yêu cầu dưới đây:

BẢNG CƠ CẤU GRDP THEO NGÀNH VÙNG BẮC TRUNG BỘ (2020–2024)

(Đơn vị: %)

Năm	Nông – lâm – ngư nghiệp(%)	Công nghiệp – xây dựng (%)	Dịch vụ (%)
2020	24,8	33,5	41,7
2021	23,9	34,1	42
2022	22,7	35,4	41,9
2023	21,8	36,2	42
2024	20,9	37	42,1

a. Vẽ biểu đồ nào thích hợp để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng Bắc Trung Bộ giai đoạn 2020–2024?

b. Nhận xét kinh tế Bắc Trung Bộ đi theo xu hướng nào?

II/ TỰ LUẬN: (3.0 điểm).

Câu 1. (1.5 điểm).

Trình bày thuận lợi tài nguyên khí hậu mang đến cho vùng Nam Trung Bộ?

Câu 2 (1,5 điểm).

"Khu vực cực nam Nam Trung Bộ được biết là vùng khô hạn và thiếu nước nhất cả nước, do điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, nắng hạn quanh năm, lượng mưa nhỏ, phân bố không đều theo thời gian và không gian, trong khi nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng". Dựa các thông tin đã được tìm hiểu và kiến thức đã học, hãy:

a. Phân tích ảnh hưởng của hạn hán tới xã hội?

b. Giải pháp khắc phục những ảnh hưởng của nạn hạn hán ở vùng khô hạn trên?

BÀI LÀM

I. TRẮC NGHIỆM:

Câu	1	2
Đ/Án		

Câu 3	a)	
	b)	
	c)	
	d)	

Câu 4:

(a).....

(b).....

II. TỰ LUẬN

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

I/TRẮC NGHIỆM: (2.0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng ghi 0,25 điểm:

Câu	1	2
Đáp án	C	A

Trả lời đúng mỗi chỗ chấm ghi 0,25 điểm

Câu 3 Đ/S

a. Đ	b. Đ	c. Đ	d. S
------	------	------	------

Câu 4: a. biểu đồ miền.

b. Hướng: Công nghiệp hóa/ Giảm tỉ trọng các ngành kinh tế khu vực I và tăng các ngành khu vực II,III.

II/ TỰ LUẬN

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1 (1,5 điểm)	- Khí hậu: + Nam Trung Bộ có cường độ bức xạ mặt trời lớn, nhiều nắng quanh năm, thích hợp để khai thác điện mặt trời. + Đồng thời, gió mạnh và ổn định cũng tạo tiềm năng lớn cho phát triển điện gió trên đất liền và ngoài khơi. + Khí hậu phân hoá rõ rệt theo mùa, với mùa khô kéo dài, thuận lợi cho phát triển du lịch, nhất là du lịch biển và phơi sấy, bảo quản nông sản. + Ngoài ra, khu vực phía tây có khí hậu phân hoá theo độ cao, tạo cơ cấu cây trồng đa dạng.	0.5 0.25 0.5 0.25
Câu 2 (1,5 điểm)	a. Phân tích ảnh hưởng của hạn hán tới xã hội. + Hạn hán gây thiếu nước ngọt, nước sinh hoạt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động đời sống sinh hoạt của người dân. + Thiếu nước ngọt, nước sạch cho sinh hoạt, phải sử dụng nguồn nước không đảm bảo vệ sinh khiến sức khỏe của người dân không được đảm bảo, sức khỏe giảm sút, kéo theo các dịch bệnh xuất hiện do khô hạn kéo dài. + Hạn hán còn gây ra tình trạng đói nghèo, thiếu lương thực vì năng suất sản xuất thấp, nhất là không có lương thực do nông nghiệp không thể phát triển do thiếu nước. + Các vấn đề xã hội về sử dụng nước cũng phát sinh do hạn hán kéo dài như: khan hiếm nước, giá nước tăng cao,... b. Giải pháp, phòng chống - Phát triển, quản lý có hiệu quả rừng; tăng diện tích che phủ đặc biệt là rừng đầu nguồn, góp phần giữ nước, hạn chế sạt lở đất, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển kinh tế.	0,25 0,25 0,25 0,25

	- Tăng cường hệ thống thủy lợi, kết nối liên hồ, liên lưu vực, việc xây các công trình thủy lợi nối mạng liên thông giữa các hồ chứa nhằm chuyển nước giữa các lưu vực để tận dụng nguồn nước trong mùa lũ để sử dụng trong mùa khô.	0,25
--	--	------

- *Lưu ý:*

- + *Học sinh có thể không trình bày các ý theo thứ tự như hướng dẫn trả lời nhưng đủ ý và hợp lý vẫn cho điểm tối đa. Thiếu ý nào sẽ không cho điểm ý đó.*
- + *Tổng điểm toàn bài được làm tròn còn 1 chữ số thập phân.*

Dành cho HSKT làm được:

I/TRẮC NGHIỆM: (2.0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng ghi 0,5 điểm:

Câu	1	2
Đáp án	C	A

Trả lời đúng mỗi chỗ chấm ghi 0,25 điểm

Câu 3 Đ/S

a. Đ	b. Đ	c. Đ	d. S
-------------	-------------	-------------	-------------

Câu 4: a. biểu đồ miền.

II/ TỰ LUẬN

Câu 2 (1,5 điểm)	b. Giải pháp, phòng chống - Phát triển, quản lý có hiệu quả rừng; tăng diện tích che phủ đặc biệt là rừng đầu nguồn, góp phần giữ nước, hạn chế sạt lở đất, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển kinh tế.	1.0
---------------------------------	--	-----